

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 69/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27/9/2023

Về việc Hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Hiền

- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tất Thê

Ông Bùi Văn Hồng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Thị Minh Hiền - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Quỳnh Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 47/2023/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2023; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 65/2023/QĐXX-ST ngày 20 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 35/QĐ-ST ngày 06/9/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Võ Đức H; Sinh năm: 1974

Nơi ĐKNKTT: Số nhà 73 đường Hà Huy Tập, P. Hà Huy Tập, TP. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; Hiện đang cư trú tại Cộng hòa Liên bang Đức (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Chị Bùi Thị V; sinh năm: 1975

Nơi ĐKNKTT: Số nhà 73 đường Hà Huy Tập, P. Hà Huy Tập, TP. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người nhận ủy quyền giao nhận tài liệu của anh Võ Đức H:

Anh Võ Thanh T2, SN 1968; Địa chỉ: SN 160 đường Nguyễn Du, P. Nguyễn Du, TP Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/3/2023, lời khai của anh Võ Đức H và quá trình giải quyết vụ án, vụ án có nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Đức H và chị Bùi Thị V tự do, tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 14/02/2001 tại UBND phường Tân Giang, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng H phúc được khoảng 22 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Thời gian xảy ra mâu thuẫn đã được hai

bên gia đình và bạn bè khuyên ngăn hòa giải nhưng không mang lại kết quả. Vợ chồng ly thân từ năm 2019 đến nay không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Anh xác định tình cảm không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị Bùi Thị V.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Võ Đức T1 Giang, sinh ngày 12/01/2002 và Võ Thanh T, sinh ngày 10/12/2009. Con trai Võ Đức T1 Giang đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Con Võ Thanh T có nguyện vọng ở với ai là quyền của con, do con quyết định; trường hợp con muốn ở với mẹ thì anh đồng ý giao con cho chị V nuôi và anh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng đến khi con trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án chị Bùi Thị V khai:

Về tình cảm: Chị và anh Võ Đức H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 14/02/2001 tại UBND phường Tân Giang, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Chị Bùi Thị V khai tình cảm vợ chồng sau khi cưới H phúc cho đến năm 2013 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do anh H có người phụ nữ khác nhưng chị vẫn tha thứ cho chồng vì gia đình và con cái. Từ năm 2019 do ảnh hưởng bởi dịch Covid 19 nên vợ chồng không được gặp nhau cho đến nay. Theo chị thì mâu thuẫn xảy ra là do chồng có người phụ nữ khác dẫn đến chồng xin ly hôn, chị không có lỗi, chị đã cố gắng để hàn gắn nhưng không có kết quả. Chị không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Võ Đức T1 Giang, sinh ngày 12/01/2002 và Võ Thanh T, sinh ngày 10/12/2009 chị V yêu cầu anh phải có trách nhiệm với con, chị có nguyện vọng nuôi con và yêu cầu anh Võ Đức H cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 10.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ án và đề nghị Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 51, các Điều 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 123 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147 BLTTDS năm 2015; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, cụ thể:

- Về tình cảm: Cho anh Võ Đức H được ly hôn chị Bùi Thị V.

- Về con chung: Giao con chung Võ Thanh T, sinh ngày 10/12/2009 cho chị Bùi Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Võ Đức H đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng kể từ thời điểm ly hôn đến khi con chung tròn 18 tuổi và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên miễn xem xét.

- Về án phí: anh Võ Đức H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Bùi Đức H hiện đang cư trú tại Cộng hòa Liên bang Đức. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã thụ lý vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình giải quyết vụ án anh Võ Đức H xin vắng mặt và ủy quyền cho anh trai là Võ Đức giao nhận các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa hôm nay, chị Bùi Thị V xin vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt anh H, chị V theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung

[2.1] Quan hệ hôn nhân:

Cuộc hôn nhân giữa anh Võ Đức H và chị Bùi Thị V được hình thành cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn hợp pháp ngày 14/02/2001 tại UBND phường Tân Giang, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh là hôn nhân hợp pháp quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống H phúc tuy nhiên trong cuộc sống chung vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Theo chị V mâu thuẫn là do chồng có người phụ nữ khác dẫn đến không còn tình cảm với vợ còn anh H thì cho rằng mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hòa hợp thường xuyên cãi vã xúc phạm nhau dẫn đến tình cảm không còn. Anh H và chị V thừa nhận hai vợ chồng không gặp gỡ và nói chuyện kể từ năm 2019 cho đến nay. Hai vợ chồng không quan tâm chăm sóc nhau, không tìm thấy tiếng nói chung.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, H phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau...nhưng cuộc hôn nhân của anh Võ Đức H và chị Bùi Thị V không đạt được mục đích đó. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Võ Đức H.

[2.2] Về con chung:

Anh Võ Đức H và chị Bùi Thị V có 02 con chung là Võ Đức T1 Giang, sinh ngày 12/01/2002 và Võ Thanh T, sinh ngày 10/12/2009. Con trai Võ Đức T1 Giang đã trưởng thành, đối với con gái Võ Thanh T, chị V yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con gái Võ Thanh T, cháu T trình bày sau khi bố mẹ ly hôn, nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, cần giao con chung Võ Thanh T cho chị Bùi Thị V chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi về quyền nuôi con.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung: chị Bùi Thị V yêu cầu anh Võ Đức H cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 10.000.000 đồng, anh H đồng ý mức cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng kể từ thời điểm ly hôn đến khi con chung tròn 18 tuổi. Xét thấy mức cấp dưỡng mỗi tháng 5.000.000 đồng là phù hợp nên cần chấp nhận như ý kiến của nguyên đơn.

[2.3] Về tài sản chung:

Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Võ Đức H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 123 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 28, 37, 147, 227, 228, 273, 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Võ Đức H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Võ Đức H ly hôn chị Bùi Thị V.

2. Về con chung: Giao con chung Võ Thanh T, sinh ngày 10/12/2009 cho chị Bùi Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Võ Đức H đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) kể từ thời điểm ly hôn đến khi con chung tròn 18 tuổi. Anh Võ Đức H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

4. Về án phí: Anh Võ Đức H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000497 ngày 27/3/2023 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh. Anh Võ Đức H còn phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc bản án được niêm yết).

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THSDS tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- UBND P. Tân Giang;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hiền